

Số: 67 /2023/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Xét Tờ trình số 3822/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

b) Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các Đề án/Dự án của Trung ương, của tỉnh mà các Đề án/Dự án đó có quy định riêng thì thực hiện theo các Đề án/Dự án đó.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

b) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố;

d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Dưới đây các đối tượng tại điểm a, b, c Khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức; đối tượng tại điểm d Khoản này gọi chung là viên chức.

Điều 2. Quy định một số nội dung chi, mức chi công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

a) Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết;

b) Chi hỗ trợ 100% kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho học viên theo quy định của cơ sở đào tạo (theo hóa đơn chứng từ thực tế; không bao gồm tài liệu tham khảo);

c) Chi hỗ trợ tiền ăn: 80.000 đồng/học viên/ngày trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng tập trung;

d) Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết) hỗ trợ theo định mức khoán: Học tại các tỉnh thuộc miền Bắc 9.000.000 đồng/học viên/lượt; học tại các tỉnh thuộc miền Trung: 6.000.000 đồng/học viên/lượt; học tại các tỉnh thuộc miền Nam: 2.500.000 đồng/học viên/lượt. Riêng học viên đi học theo Đoàn (từ 03 người trở lên), chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết) hỗ trợ theo thực tế hợp đồng thuê phương tiện đi lại và vé máy bay (nếu có);

đ) Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND);

e) Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số theo định mức khoán 300.000 đồng/học viên/tháng đối với lớp học tập trung. Trường hợp lớp học không tập trung thì thực hiện hỗ trợ 15.000 đồng/học viên/ngày thực học.

2. Căn cứ khả năng kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi dự toán được phân bổ, cụ thể như sau:

a) Chi thù lao giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả chi thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở dự toán được giao, định mức (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học):

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư, Phó Giáo sư; chuyên gia cao cấp, giảng viên cao cấp, Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng thuộc Bộ và các chức danh, chức vụ tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi;

Giảng viên, báo cáo viên là Phó Vụ trưởng, Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc các sở, ban ngành và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương; thạc sĩ; giảng viên chính: 1.500.000 đồng/người/buổi;

Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương: 1.200.000 đồng/người/buổi;

Trợ giảng (nếu có): mức chi là 50% mức thù lao tương ứng đối với từng đối tượng giảng viên, báo cáo viên tham gia giảng dạy tại các lớp bồi dưỡng theo quy định nêu trên.

b) Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên và đảm bảo phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị

c) Chi thuê phiên dịch, biên dịch

Thực hiện mức chi dịch thuật hiện hành quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Tây Ninh, chế độ chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Tây Ninh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

d) Phụ cấp tiền ăn, chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng trong thời gian học tập trung: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND

đ) Chi nước uống phục vụ lớp học: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND

e) Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác); chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ; chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên: Thực hiện hỗ trợ 100% chi phí theo thực tế và đảm bảo đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định.

3. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên.

4. Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ, phương tiện đi lại cho học viên, giảng viên, người quản lý đi khảo sát, thực tế trong thời gian học tập trung theo yêu cầu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND và phải đảm bảo trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

Điều 3. Quy định một số nội dung chi, mức chi công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài

Căn cứ nội dung chi, mức chi cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền của địa phương quyết định và sử dụng từ nguồn ngân sách đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của địa phương để thực hiện.

Điều 4. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị và nội dung chi, mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 5 Nghị quyết này, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch dự toán kinh phí và đang tổ chức thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo Kế hoạch đã được phê duyệt cho đến khi kết thúc khóa học.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khoá X, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Những nội dung khác có liên quan đến nội dung chi, mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không được quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo các nội dung quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm